

Số: /2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm d khoản 8 Điều 5 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7153/TTr-SKHĐT ngày 07 tháng 6 năm 2024, Công văn số 8325/SKHĐT-DNKTTT&TN ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 2299/BC-STP ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Sở Tư pháp; ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định việc triển khai thực hiện các nội dung giao Ủy ban nhân dân Thành phố tại khoản 1 Điều 15 Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Quy định về hỗ trợ lãi suất).

2. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

Điều 2. Mục tiêu và nguyên tắc hỗ trợ lãi suất

1. Việc hỗ trợ lãi suất bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục đích.

2. Ngân sách Thành phố bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí để Kho bạc Nhà nước Thành phố giải ngân thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với Chủ đầu tư.

3. Kinh phí hỗ trợ lãi suất của Ngân sách Thành phố là bằng tiền đồng Việt Nam. Mức lãi suất hỗ trợ theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

4. Không làm phát sinh thủ tục hành chính đối với Chủ đầu tư và tạo thuận lợi cho Chủ đầu tư đăng ký hỗ trợ lãi suất.

5. Giám sát và xử lý kịp thời những Chủ đầu tư có hành vi vi phạm Quy định về hỗ trợ lãi suất.

Điều 3. Phương thức hỗ trợ lãi suất

Chủ đầu tư trả nợ gốc và lãi vay cho Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký. Sau khi có Quyết định phân khai chi tiết kế hoạch vốn của Ủy ban nhân dân Thành phố, Kho bạc Nhà nước Thành phố giải ngân kinh phí hỗ trợ lãi suất cho Chủ đầu tư.

Điều 4. Cơ quan tiếp nhận và giải quyết hồ sơ

1. Cơ quan đầu mối tiếp nhận hồ sơ và tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự án được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định về hỗ trợ lãi suất (sau đây gọi là cơ quan đầu mối) gồm:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối đối với các dự án thuộc lĩnh vực công nghệ cao, chuyển đổi số; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thương mại và phục vụ sản xuất nông nghiệp; y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, văn hóa thể thao; hạ tầng kinh tế, kỹ thuật và môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quy định về hỗ trợ lãi suất.

b) Sở Công Thương là cơ quan đầu mối đối với các dự án thuộc 04 ngành công nghiệp trọng yếu và lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ quy định tại Phụ lục 2 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

2. Các Tổ Công tác liên ngành để thực hiện Quy định về hỗ trợ lãi suất sẽ được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (sau đây gọi là Tổ Công tác liên ngành); do cơ quan đầu mối làm Tổ trưởng, thành viên bao gồm các Sở, ban, ngành có liên quan.

Chương II

TỔ CHỨC, PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ LÃI SUẤT

Điều 5. Nội dung tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất

1. Xét duyệt hỗ trợ.
2. Điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ.
3. Kết thúc hỗ trợ trước thời hạn.
4. Đăng ký kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất.
5. Bố trí và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm.
6. Phân khai chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất.
7. Giải ngân kinh phí hỗ trợ.
8. Quyết toán kinh phí hỗ trợ.
9. Xử lý vi phạm.
10. Công tác báo cáo.

Điều 6. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp tham mưu trình xét duyệt dự án được hỗ trợ lãi suất

1. Cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp Tổ Công tác liên ngành và các đơn vị, tổ chức có liên quan:

a) Tổ chức kiểm tra thực địa địa điểm đầu tư của dự án. Kết quả kiểm tra thực địa phải được lập thành biên bản.

b) Tổ chức họp Tổ Công tác liên ngành và các đơn vị có liên quan cho ý kiến về hồ sơ đăng ký hỗ trợ lãi suất theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách. Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản; trong đó, các thành viên Tổ Công tác liên ngành và các đơn vị có liên quan phải thể hiện rõ ý kiến thống nhất, không thống nhất hoặc các nội dung yêu cầu khác có liên quan để Chủ đầu tư thực hiện việc bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

2. Việc tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chấp thuận hoặc không chấp thuận hỗ trợ lãi suất cho dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quy định về hỗ trợ lãi suất được thực hiện như sau:

a) Đối với dự án đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan đầu mối tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt hỗ trợ lãi suất. Nội dung phê duyệt hỗ trợ lãi suất gồm: tên dự án, chủ đầu tư, địa điểm thực hiện

dự án, quy mô, công suất, tổng mức đầu tư, mức vốn vay được hỗ trợ lãi suất, thời gian hỗ trợ lãi suất, mức hỗ trợ lãi suất, danh mục máy móc, thiết bị, công nghệ và các hạng mục xây dựng công trình được hỗ trợ lãi suất và các nội dung cần thiết khác theo quy định pháp luật chuyên ngành.

b) Đối với dự án không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, cơ quan đầu mối tham mưu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản trả lời không chấp thuận hỗ trợ lãi suất cho dự án.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ, kết thúc hỗ trợ trước thời hạn

1. Cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp Tổ Công tác liên ngành và các đơn vị, tổ chức có liên quan:

a) Tổ chức kiểm tra việc điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ, kết thúc hỗ trợ trước thời hạn tại địa điểm đầu tư của dự án. Kết quả kiểm tra được lập thành biên bản.

b) Tổ chức họp Tổ Công tác liên ngành và các đơn vị có liên quan cho ý kiến về đề nghị điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ, kết thúc hỗ trợ trước thời hạn đối với dự án đã được phê duyệt của Chủ đầu tư theo lĩnh vực chuyên môn phụ trách. Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản; trong đó, các thành viên Tổ Công tác liên ngành và các đơn vị có liên quan thể hiện rõ ý kiến thống nhất, không thống nhất hoặc các nội dung yêu cầu để Chủ đầu tư thực hiện việc bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

2. Việc tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ hoặc kết thúc hỗ trợ trước thời hạn đối với dự án theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Quy định về hỗ trợ lãi suất được thực hiện như sau:

a) Đối với trường hợp đủ điều kiện, cơ quan đầu mối tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ, kết thúc hỗ trợ trước thời hạn đối với dự án.

b) Đối với trường hợp không đáp ứng đủ điều kiện, cơ quan đầu mối tham mưu báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có văn bản trả lời không chấp thuận điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp đăng ký kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ quy định về xây dựng kế hoạch đầu tư công và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, có văn bản:

a) Đề nghị Chủ đầu tư báo cáo tiến độ thực hiện dự án, tình hình giải ngân và sử dụng vốn vay của dự án và đăng ký kế hoạch vốn (nhu cầu kinh phí hỗ trợ lãi suất trong năm) hoặc điều chỉnh kế hoạch vốn. Báo cáo này của Chủ đầu tư

gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương và Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Đề nghị Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ kế hoạch giải ngân, kế hoạch trả nợ vay và nhu cầu dự kiến kinh phí hỗ trợ lãi suất trong năm (hoặc nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn) của các dự án, tổng hợp danh sách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương.

2. Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ báo cáo của Chủ đầu tư và văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư theo quy định tại Khoản 1 Điều này tổng hợp danh sách gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương. Trường hợp Chủ đầu tư không gửi báo cáo, không đăng ký nhu cầu (nhu cầu điều chỉnh) thì không tổng hợp vào danh sách xem xét bố trí kế hoạch vốn.

3. Sở Công Thương căn cứ báo cáo của Chủ đầu tư nêu tại Khoản 1 Điều này và báo cáo tổng hợp của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm rà soát, tổng hợp đề xuất danh sách dự án bố trí kế hoạch vốn (hoặc điều chỉnh kế hoạch vốn) trong lĩnh vực được giao làm cơ quan đầu mối, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp đề xuất của Sở Công Thương, báo cáo tổng hợp của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp bố trí và điều chỉnh kế hoạch vốn hàng năm

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư rà soát, tổng hợp đề xuất của Sở Công Thương, báo cáo tổng hợp của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định bố trí mức vốn đầu tư công từ ngân sách Thành phố trong kế hoạch đầu tư công hằng năm để hỗ trợ lãi suất đối với các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định điều chỉnh mức vốn đầu tư công từ ngân sách Thành phố trong kế hoạch đầu tư công hằng năm để hỗ trợ lãi suất đối với các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố có trách nhiệm cho ý kiến đối với việc điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án trong đó nêu chính kiến về sự phù hợp của việc điều chỉnh kế hoạch vốn với số liệu vốn đã giải ngân, các quy định liên quan quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư công và các nội dung khác theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp phân khai chi tiết kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ mức vốn đầu tư công (mức vốn đầu tư công điều chỉnh) từ ngân sách Thành phố trong kế hoạch đầu tư công hàng năm được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phân khai chi tiết vốn hỗ trợ lãi suất cho các dự án.

2. Cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm thông báo Quyết định phân khai chi tiết vốn của Ủy ban nhân dân Thành phố đến các Chủ đầu tư và Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp giải ngân kinh phí hỗ trợ

1. Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ lãi vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký và Quyết định phân khai chi tiết vốn của Ủy ban nhân dân Thành phố để phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện đề nghị giải ngân kinh phí hỗ trợ lãi suất của dự án trong hạn mức hỗ trợ lãi suất đã được phê duyệt.

2. Trình tự thực hiện và thời gian giải ngân kinh phí hỗ trợ lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều 8 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Kho bạc Nhà nước Thành phố có văn bản thông báo kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất gửi Chủ đầu tư sau khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi suất của dự án hoặc sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố có quyết định phê duyệt kết thúc hỗ trợ trước thời hạn đối với dự án.

2. Sở Tài chính chịu trách nhiệm thực hiện thẩm tra, phê duyệt quyết toán kinh phí hỗ trợ.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan đầu mối

1. Chủ trì tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập các Tổ Công tác liên ngành để xem xét các dự án thuộc lĩnh vực được giao làm cơ quan đầu mối. Tổ Công tác liên ngành do lãnh đạo cơ quan đầu mối làm Tổ trưởng; thành viên gồm đại diện các Sở, ban, ngành liên quan. Cơ quan đầu mối tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xét duyệt hỗ trợ lãi suất cho dự án, điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ, kết thúc hỗ trợ trước thời hạn.

2. Cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp Tổ Công tác liên ngành và các đơn vị có liên quan:

a) Kiểm tra thực địa việc thực hiện dự án của các Chủ đầu tư trước khi bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất lần đầu, khi Chủ đầu tư báo cáo hoàn thành

đầu tư dự án và trước khi thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ. Kết quả kiểm tra phải được lập thành biên bản;

b) Tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố việc xử lý vi phạm của Chủ đầu tư theo quy định tại Quyết định này và Quy định về hỗ trợ lãi suất.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn Chủ đầu tư trong việc xét duyệt hỗ trợ lãi suất, điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ, kết thúc hỗ trợ trước thời hạn để thực hiện đúng quy định; kịp thời tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dự án của Chủ đầu tư báo cáo (nếu có).

4. Định kỳ hàng quý, báo cáo kết quả thực hiện trong lĩnh vực được giao làm đầu mối cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày kết thúc quý. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc quý và báo cáo đột xuất theo chỉ đạo.

5. Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành căn cứ trách nhiệm của các cơ quan liên quan được quy định tại Quyết định này phân công nhiệm vụ và trách nhiệm của từng thành viên Tổ công tác liên ngành khi thực hiện xem xét dự án theo chức năng, nhiệm vụ quản lý chuyên ngành. Ý kiến của thành viên Tổ công tác liên ngành là ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với nội dung có liên quan. Tùy từng dự án cụ thể, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành sẽ mời thành viên liên quan tham gia.

Điều 14. Trách nhiệm của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh

1. Thẩm định hiệu quả dự án và khả năng trả nợ của Chủ đầu tư, xác nhận khoản vay đã giải ngân.

2. Thực hiện việc kiểm soát, giải ngân tiền vay theo đúng tiến độ thực hiện dự án và theo quy định của Quỹ đầu tư phát triển địa phương.

3. Phát hành phiếu tính lãi hàng tháng; xác nhận Bảng kê chi tiết các khoản vay được ngân sách Thành phố hỗ trợ lãi suất, Bảng kê chi tiết thanh toán lãi vay.

4. Phối hợp cơ quan đầu mối, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện đề nghị xét duyệt hỗ trợ, điều chỉnh nội dung phê duyệt hỗ trợ, kết thúc hỗ trợ trước thời hạn, giải ngân, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Quyết định này và Quy định về hỗ trợ lãi suất. Cung cấp thông tin theo đề nghị của cơ quan đầu mối, Tổ công tác liên ngành trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất cho dự án.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật về Quỹ đầu tư phát triển địa phương và nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn nhà nước khi thực hiện việc cho vay đối với các dự án.

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Cử nhân sự tham gia Tổ công tác liên ngành. Nhân sự được cử tham gia Tổ công tác liên ngành có ý kiến về phần vốn được ngân sách Thành phố hỗ trợ lãi suất của các dự án đề nghị hỗ trợ; đồng thời thực hiện theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành để làm cơ sở cho cơ quan đầu mối tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

2. Phối hợp với cơ quan đầu mối, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra việc thực hiện dự án của Chủ đầu tư.

3. Phối hợp cơ quan đầu mối tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố việc xử lý vi phạm theo quy định tại Quyết định này và Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ phụ trách.

4. Thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật trên cơ sở các tài liệu do các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp cung cấp:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự án được hỗ trợ lãi suất, kèm theo hồ sơ dự án; Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu có); Quyết định phê duyệt kết thúc hỗ trợ trước thời hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu có);

b) Bản sao hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo kế ước nhận nợ, bảng chi tiết nội dung nhận nợ có xác nhận của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; Phụ lục hợp đồng tín dụng (nếu có), kèm theo lịch trả nợ của số vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất;

c) Bảng kê chi tiết các khoản vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất; Bảng kê chi tiết thanh toán lãi vay có xác nhận của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (toàn bộ thời gian được ngân sách Thành phố hỗ trợ lãi suất); Phiếu tính lãi đối với các khoản vay (nhận nợ) thuộc những nội dung đã được phê duyệt hỗ trợ lãi suất;

d) Bảng đối chiếu số liệu giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất của dự án tại Kho bạc Nhà nước Thành phố có xác nhận của Kho bạc Nhà nước Thành phố theo quy định của Bộ Tài chính về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán và các văn bản hướng dẫn (nếu có);

đ) Biên bản của Tổ Công tác liên ngành về sự phù hợp nội dung sử dụng vốn vay của dự án so với mục đích, danh mục thiết bị khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự án được hỗ trợ lãi suất;

e) Tài liệu nghiệm thu công trình xây dựng phù hợp nội dung sử dụng vốn vay của dự án khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự án được hỗ trợ lãi suất (nếu có);

g) Văn bản thông báo kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất của Kho bạc Nhà nước Thành phố;

h) Tài liệu khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Điều 16. Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước Thành phố

1. Căn cứ Quyết định phân khai chi tiết kế hoạch vốn của Ủy ban nhân dân Thành phố và hồ sơ đề nghị của Chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước Thành phố kiểm soát, giải ngân kinh phí hỗ trợ lãi suất cho Chủ đầu tư dự án.

2. Định kỳ hàng tháng gửi cơ quan đầu mối và Sở Tài chính báo cáo tình hình giải ngân vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ lãi suất cho các dự án được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt hỗ trợ.

3. Hướng dẫn và xác nhận Bảng đối chiếu số liệu giải ngân vốn hỗ trợ lãi suất của dự án tại Kho bạc Nhà nước Thành phố theo quy định của Bộ Tài chính về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán và các văn bản hướng dẫn (nếu có).

4. Phối hợp cơ quan đầu mối kiểm tra việc thực hiện dự án của Chủ đầu tư; tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố việc xử lý vi phạm theo quy định tại Quyết định này và Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ phụ trách.

5. Thực hiện giải ngân kinh phí hỗ trợ cho dự án theo quy định của pháp luật trên cơ sở các tài liệu do các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp cung cấp:

a) Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt dự án được hỗ trợ lãi suất, kèm theo hồ sơ dự án; Quyết định phê duyệt điều chỉnh nội dung hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố (nếu có);

b) Quyết định của cấp có thẩm quyền về phân khai chi tiêu kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất, điều chỉnh kế hoạch vốn (nếu có);

c) Bản sao hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo khế ước nhận nợ, bảng chi tiết nội dung nhận nợ có xác nhận của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; Phụ lục hợp đồng tín dụng (nếu có), kèm theo lịch trả nợ của số vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất;

d) Bảng kê chi tiết các khoản vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất có xác nhận của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh; Bảng kê chi tiết thanh toán lãi vay có xác nhận của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh và phiếu tính lãi đối với các khoản vay (nhận nợ) thuộc những nội dung đã được phê duyệt hỗ trợ lãi suất, Giấy xác nhận đã trả nợ gốc và lãi vay của Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh;

đ) Giấy đề nghị thanh toán vốn, giấy rút vốn theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);

e) Tài liệu khác theo quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

6. Căn cứ thời gian kết thúc hỗ trợ lãi suất của dự án theo Quyết định phê duyệt hỗ trợ hoặc Quyết định kết thúc hỗ trợ trước thời hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, có văn bản thông báo kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất gửi Chủ đầu tư.

Điều 17. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Cử nhân sự tham gia Tổ công tác liên ngành. Nhân sự được cử tham gia Tổ công tác liên ngành có ý kiến về các nội dung liên quan đến phạm vi quản lý chuyên ngành, đồng thời thực hiện theo sự phân công của Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chuyên môn để làm cơ sở cho cơ quan đầu mối tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, phê duyệt.

2. Phối hợp với cơ quan đầu mối kiểm tra tình hình thực hiện dự án của Chủ đầu tư nhằm đảm bảo dự án triển khai theo đúng nội dung phê duyệt hỗ trợ; đồng thời nắm bắt các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai dự án của Chủ đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết kịp thời.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức

1. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối trong việc thực hiện hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Quyết định này và Quy định về hỗ trợ lãi suất.

2. Phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam địa phương và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền phổ biến rộng rãi chính sách này đến doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị trong nước trên địa bàn; phối hợp triển khai và giám sát việc thực hiện Quy định về hỗ trợ lãi suất và Quyết định này.

Điều 19. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Định kỳ hằng tháng gửi thông báo cho Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương, Kho bạc Nhà nước Thành phố, Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh tham khảo về mức lãi suất huy động tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam kỳ hạn 12 tháng (loại trả lãi cuối kỳ) của bốn ngân hàng thương mại theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

Điều 20. Trách nhiệm của Chủ đầu tư dự án được phê duyệt hỗ trợ lãi suất

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Chủ đầu tư quy định tại Điều 16 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

2. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính pháp lý, đầy đủ, chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký xét duyệt hỗ trợ lãi suất và số liệu báo cáo đề nghị ngân sách Thành phố hỗ trợ lãi suất.

3. Chấp hành yêu cầu hoàn trả ngân sách Thành phố toàn bộ số kinh phí hỗ trợ lãi suất đã được giải ngân và lãi phát sinh trên số tiền đã nhận hỗ trợ từ ngân sách Thành phố theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền khi có hành vi vi phạm.

4. Định kỳ chậm nhất ngày 25 của tháng cuối quý, Chủ đầu tư gửi báo cáo cho cơ quan đầu mối, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước Thành phố về tiến độ thực hiện dự án, tình hình giải ngân và sử dụng vốn vay của dự án, khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất nhu cầu dự kiến kinh phí hỗ trợ lãi suất trong quý.

Điều 21. Trách nhiệm của các cơ quan trong việc phối hợp xử lý vi phạm

Cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 17 Quy định về hỗ trợ lãi suất đối với Chủ đầu tư có hành vi vi phạm như sau:

1. Áp dụng biện pháp tạm dừng giải ngân kinh phí hỗ trợ lãi suất và không xem xét hồ sơ đăng ký hỗ trợ lãi suất cho đến khi khắc phục được hành vi vi phạm đối với Chủ đầu tư có hành vi vi phạm:

a) Triển khai thực hiện dự án không đúng mục đích, nội dung đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt mà không kịp thời báo cáo cơ quan đầu mối về các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dự án liên quan đến nội dung đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định tại khoản 4 Điều 16 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định báo cáo định kỳ tại khoản 4 Điều 20 Quyết định này.

Tùy vào tính chất, mức độ hành vi vi phạm, cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thành phố và các cơ quan có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thời gian tạm dừng giải ngân kinh phí hỗ trợ lãi suất cho đến khi Chủ đầu tư khắc phục được vi phạm.

2. Áp dụng biện pháp chấm dứt hỗ trợ lãi suất trước thời hạn và không xem xét hồ sơ đăng ký hỗ trợ lãi suất cho đến khi khắc phục được hành vi vi phạm đối với Chủ đầu tư có hành vi vi phạm:

Quá 12 tháng kể từ ngày Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có hiệu lực thi hành, Chủ đầu tư chưa triển khai thực hiện dự án và không báo cáo lý do chưa triển khai thực hiện dự án.

3. Áp dụng biện pháp thu hồi kinh phí hỗ trợ lãi suất đã nhận và lãi phát sinh trên kinh phí hỗ trợ lãi suất đã nhận tính từ thời điểm giải ngân cho

đến khi hoàn trả đủ kinh phí hỗ trợ và không xem xét hồ sơ đăng ký hỗ trợ lãi suất cho dự án khác đối với Chủ đầu tư có hành vi vi phạm:

a) Không khắc phục hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này sau khi đã áp dụng biện pháp tạm dừng giải ngân kinh phí hỗ trợ lãi suất.

b) Vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 16 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

c) Quá 03 tháng kể từ ngày Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết thúc thời gian hỗ trợ mà không lập hồ sơ đề nghị quyết toán kinh phí đã được ngân sách Thành phố hỗ trợ cho dự án.

4. Chủ đầu tư được tiếp tục xem xét hồ sơ đăng ký hỗ trợ lãi suất cho dự án khác theo Quy định về hỗ trợ lãi suất sau khi chấp hành xong biện pháp xử lý vi phạm và khắc phục hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và 2 Điều này.

5. Trường hợp hành vi vi phạm của Chủ đầu tư không thuộc diện quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này thì cơ quan đầu mối thực hiện theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật hoặc chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 7 năm 2024.

Điều 23. Kinh phí triển khai, thực hiện

Kinh phí bảo đảm cho công tác triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan.

Điều 24. Báo cáo kết quả thực hiện

1. Định kỳ trước ngày 10 tháng 11 hàng năm, cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Trước ngày 20 tháng 11 hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vào kỳ họp cuối năm theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Quy định về hỗ trợ lãi suất.

3. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có vướng mắc, đề nghị các cá nhân, tổ chức phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp giải quyết; trường hợp vượt thẩm quyền thì Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 25;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thành viên UBND TP;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đoàn thể TP;
- Sở Tư pháp (P.Kiểm tra văn bản);
- Trung tâm công báo;
- VPUB: các PCVP;
- Các phòng NCTH;
- Lưu: VT, (KT/VT)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng